

Số: 209 /2005/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh ngày 07 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kinh phí và danh mục các dự án công nghệ thông tin cho sử dụng nguồn vốn Ngân sách tập trung năm 2005 cho Sở Bưu chính, Viễn thông

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2005 và Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố về thu chi ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 46/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2005 nguồn vốn ngân sách thành phố, vốn huy động của Quỹ Hỗ trợ phát triển, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn từ nguồn thu quảng cáo Đài Truyền hình;

Căn cứ Quyết định số 84/2005/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các dự án, hoạt động, hạng mục công nghệ thông tin năm 2005 cho Sở Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ vào Quyết định số 193/2005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2005 nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn từ Quỹ hỗ trợ, sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6857/KHĐT-TT ngày 01 tháng 12 năm 2005 và đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông tại Công văn 656/SBCVT-KHTH ngày 23 tháng 11 năm 2005;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kinh phí và danh mục các dự án công nghệ thông tin năm 2005 cho Sở Bưu chính, Viễn thông như sau:

1.1. Điều chỉnh kinh phí cho 13 dự án sử dụng nguồn vốn Ngân sách tập trung năm 2005 trong Danh mục A (ban hành kèm theo Quyết định số 84/2005/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố) theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

Các dự án không có tên trong Phụ lục 1 giữ nguyên theo Danh mục A ban hành kèm theo Quyết định số 84/2005/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1.2. Bổ sung kế hoạch kinh phí và danh mục 43 dự án công nghệ thông tin mới sử dụng nguồn vốn Ngân sách tập trung năm 2005 theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Bưu chính, Viễn thông không được tự ý thay đổi chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các dự án công nghệ thông tin năm 2005 đã được Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung; trường hợp có yêu cầu thay đổi thì phải trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Bưu Chính, Viễn thông và các đơn vị làm chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, PCT/TT, TM;
- Ban KTNS - HĐND thành phố;
- VPHĐ-UB: PVP/KT;
- Tổ DA, TM, ĐT, CNN ;
- Lưu (CNN/HH) D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH /THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

Phụ lục 1:

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2005
CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DANH MỤC GIAO VỐN ĐỢT 1
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG
 (Kèm theo Quyết định số : 209/2005/QĐ-UBND ngày 07/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng nhu cầu kinh phí	Kế hoạch năm 2005		Ghi chú
				Theo Quyết định số 84/2005/QĐ-UB	Điều chỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng số: (13 dự án)		118.833	8.380	7.265	
1	Trung tâm đào tạo thiết kế điện tử (hợp tác với công ty Cadence)	Trung tâm Đào tạo Công nghệ thông tin	10.695	837	1.075	- QĐ TKKT-TDT số 708/QĐ-SKHCN ngày 28/10/2003 của Sở KH&CN;
2	Trung tâm đào tạo từ xa tại Tp.HCM (hợp tác với WorldBank)	Trung tâm Thông tin Triển lãm	5.460	300	2.800	- QĐĐT số 523/QĐ-UB ngày 03/02/2005 của UBNDTP
3	Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ thông tin (hợp tác với European Commission)	Công ty Phát triển công viên phần mềm Quang Trung	14.653	300	1.500	- QĐĐT số 6345/QĐ-UB ngày 16/12/2004 của UBNDTP; - QĐ phê duyệt TKKT-DT số 247/QĐ-SXD-KTXD ngày 18/10/2005 của S73 XD

4	Mạng đô thị băng thông rộng đa dịch vụ TP. HCM	Ban Quản lý các Dự án Công nghệ thông tin	33.353	300	400	- QĐĐT số 5534/QĐ-UB ngày 08/11/2004 của UBNDTP
5	Hệ thống theo dõi và bảo vệ mạng máy tính và viễn thông của Sở Bưu chính, Viễn thông	Ban Quản lý các Dự án Công nghệ thông tin	1.000	300	1.000	QĐ 84/QĐ-UB ngày 23/5/2005
6	Tin học hóa hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp tại Công viên phần mềm Quang Trung	Công ty Phát triển công viên phần mềm Quang Trung	2.910	300	0	- QĐĐT số 18/QĐ-KHĐT ngày 11/01/2005 của Sở KH&ĐT
7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.446	500	40	- QĐĐT số 793/QĐ-SKHĐT ngày 17/12/2004 của Sở KH&ĐT
8	Ứng dụng CNTT tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	800	800	300	
9	Dự án xây dựng Cao ốc CNTT và Viễn thông TP.Hồ Chí Minh (Trung tâm giao dịch CNTT và Viễn thông)	Ban Quản lý các Dự án Công nghệ Thông tin		300	50	Dự án số 5 của Chương trình mục tiêu phát triển CNTT 2002-2005 (QĐ 93/2002/QĐ-UB ngày 14/8/2002);
10	Phát triển thị trường khoa học – công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	6.206	300	100	- QĐĐT số 375/QĐ-SKHĐT ngày 05/7/2004 của Sở KH&ĐT;

11	Tăng cường quản lý công tác cấp đăng ký kinh doanh và kiểm tra sau đăng ký kinh doanh qua mạng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.500	100	0	- CV 6481/UB-CNN ngày 28/10/2004
12	Trung tâm tích hợp dữ liệu	Văn phòng HĐND và UBND Thành phố	17.810	300	0	
13	Ứng dụng CNTT tại các quận-huyện sở-ngành	Văn phòng HĐND và UBND quận/huyện – sở/ngành	22.000	3.743	0	Cụ thể hóa cho các dự án chính phủ điện tử mới ở Phụ lục 2.1 và Phụ lục 2.2

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 2.2:

KẾ HOẠCH BỔ SUNG NĂM 2005
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG
(Kèm theo Quyết định số : 209/2005/QĐ-UBND ngày 07/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng kinh phí	Kế hoạch năm 2005	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số : (43 dự án)		45.165	6.300	
	Các dự án Chính phủ điện tử (41 dự án)		45.165	6.150	
1	Ứng dụng Công nghệ thông tin tại Quận 2	Văn phòng HĐND và UBND Quận 2	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
2	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 4	Văn phòng HĐND và UBND Quận 4	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
3	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 6	Văn phòng HĐND và UBND Quận 6	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
4	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 7	Văn phòng HĐND và UBND Quận 7	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

5	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 8	Văn phòng HĐND và UBND Quận 8	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
6	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 10	Văn phòng HĐND và UBND Quận 10	1.100	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
7	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận 12	Văn phòng HĐND và UBND Quận 12	1.323	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
8	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận Bình Tân	Văn phòng HĐND và UBND Quận Bình Tân	1.609	300	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
9	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận Tân Phú	Văn phòng HĐND và UBND Quận Tân Phú	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
10	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận Tân Bình	Văn phòng HĐND và UBND Quận Tân Bình	900	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
11	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Quận Thủ Đức	Văn phòng HĐND và UBND Quận Thủ Đức	1.000	500	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án
12	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Huyện Nhà Bè	Văn phòng HĐND và UBND Huyện Nhà Bè	1.150	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
13	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Huyện Cần Giờ	Văn phòng HĐND và UBND Huyện Cần Giờ	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
14	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Huyện Bình Chánh	Văn phòng HĐND và UBND Huyện Bình Chánh	1.500	300	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

15	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Huyện Hóc Môn	Văn phòng HĐND và UBND Huyện Hóc Môn	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
16	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo	Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo	500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
17	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Ban công tác người Hoa	Ban công tác người Hoa	500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
18	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Chỉ Huy Bộ đội Biên phòng	Bộ Chỉ Huy Bộ đội Biên phòng	1.000	600	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
19	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Hội Cựu chiến binh Thành phố	Hội Cựu chiến binh Thành phố	530	50	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
20	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Hội đồng Thi đua Khen thưởng	Hội đồng Thi đua Khen thưởng	500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
21	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Công nghiệp	Sở Công nghiệp	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
22	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Du lịch	Sở Du lịch		100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
23	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Giao thông Công chánh	Sở Giao thông Công chánh	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

24	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
25	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
26	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
27	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Thể dục Thể thao	Sở Thể dục Thể thao	1.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
28	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	1.421	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
29	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	904	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
30	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế	Sở Y tế	1.100	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
31	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thanh tra thành phố	Thanh tra thành phố	1.000	500	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án
32	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án nhân dân thành phố	Tòa án nhân dân thành phố	1.800	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

33	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường cán bộ thành phố	Trường cán bộ thành phố	1.500	500	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án
34	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em	Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em thành phố	1.200	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
35	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài	468	50	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
36	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Văn phòng Tiếp công dân	Văn phòng Tiếp công dân	660	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
37	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố		150	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
38	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Viện Kiểm soát nhân dân thành phố	Viện Kiểm soát nhân dân thành phố		100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
39	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Thông tin tài nguyên & đăng ký nhà đất	Trung tâm Thông tin tài nguyên & đăng ký nhà đất	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
40	Hệ thống thông tin thị trường công nghiệp	Trung tâm tư vấn & hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp	1.500	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

41	Hệ thống thông tin thị trường nông nghiệp	Trung tâm tư vấn & hỗ trợ chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	3.000	100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư
	Dự án khác (2 dự án)			150	
42	Phát triển công nghệ thông tin truyền thông tại Việt Nam – Tiểu dự án TP HCM (hợp tác với WB)	Sở Bưu chính, Viễn thông		50	Quyết định phê duyệt 777/QĐ-TTG ngày 10/8/2005 của Thủ tướng phê duyệt NCTKT; Ghi vốn cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư
43	Dự án quản lý phát sóng của Đài Truyền hình thành phố	Đài Truyền hình thành phố		100	Kế hoạch vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ